



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# CÔNG BÁO

*Thành phố Hồ Chí Minh*

Số 343 + 344

Ngày 15 tháng 6 năm 2025

## MỤC LỤC

Trang

### VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

#### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- |            |  |    |
|------------|--|----|
| 18-4-2025- | Quyết định số 1533/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Người có công; Quản lý lao động ngoài nước; Lao động, Tiền lương; An toàn, vệ sinh lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ. | 2  |
| 18-4-2025- | Quyết định số 1534/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính chính lĩnh vực Biển và Hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường.  | 56 |

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1533/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 4 năm 2025*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Người có công;  
Quản lý lao động ngoài nước; Lao động, Tiền lương; An toàn,  
vệ sinh lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2126/TTr-SNV ngày 14 tháng 4 năm 2025.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 62 thủ tục hành chính lĩnh vực Người có công; Quản lý lao động ngoài nước; Lao động, Tiền lương; An toàn, vệ sinh lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ, gồm: 02 thủ tục mới ban hành, 60 thủ tục được sửa đổi, bổ sung.

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại <https://hochiminhcity.gov.vn/chinhquyen> (CÔNG BỐ TTHC, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, Công bố thủ tục hành chính).

**Điều 2.** Giao Sở Nội vụ rà soát, đánh giá tiêu chí để cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; xây dựng quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính, tái cấu trúc quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo các phương án tại Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và cập nhật đầy đủ lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ nội dung công bố cho thủ tục:

- Thứ tự B1.1, B1.2, B3.1, B3.2, B3.3, C1.3, B1.3, B1.4, B1.5, A3.6, B2.1 A3.7, A4.2, A3.8, A3.9, C4.1, A3.10, A3.11, C4.3, B3.4, C2.1, A1.3, C1.4, C4.2, B3.5, B1.6, B1.7, A1.4, C2.2, C1.5, A4.3, C3.1, A3.12 tại Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 3553/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Thứ tự 1 và 2 tại Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 237/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Thứ tự C.17 tại Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố thủ tục hành về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý và giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội được chuẩn hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thứ tự 1 tại Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 1322/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực người có công và phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn.

- Thứ tự 2 tại Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 2450/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Thứ tự A.1, A.2, B1.1, B1.2, B1.3, B1.4, B1.5, B2.1 tại Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 2529/QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Thứ tự A.2.1, B.1 tại Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 181/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý lao động ngoài nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Thứ tự B.1, A.2 tại Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 697/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý lao động ngoài nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Danh mục thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 5096/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý lao động ngoài nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Thứ tự II.1 tại Danh mục thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 5579/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực việc làm; an toàn, vệ sinh lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Thứ tự A.I.1, A.I.2 và B.I.1 tại Danh mục thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 4220/QĐ-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Thứ tự A.I.1, A.I.2 tại Danh mục thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 1752/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Thứ tự A.I.1, A.I.2 tại Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 4182/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được phân cấp theo quy

định tại Nghị định số 84/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Danh mục thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 793/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng Cơ quan Bảo hiểm xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Võ Văn Hoan**

## DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1533/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

### A. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Nội vụ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	- 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. - Trường hợp quy định tại các điểm d, đ khoản 1 Điều 26 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Trường hợp thân nhân liệt sĩ đã được hưởng chế độ ưu đãi nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ : 12 ngày kể từ ngày nhận được đơn đề nghị.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ, số 159 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3.	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.
2	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác	- 12 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ đối với trường hợp Sở Nội vụ nơi thường trú của cá nhân đồng thời là Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ. - 17 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ, số 159 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3.	Không	- Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		tờ đối với trường hợp Sở Nội vụ nơi thường trú của cá nhân không phải là Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ.			- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương. - Quyết định số 320/QĐ-BNV ngày 08/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.
3	Công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh	104 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, hồ sơ theo quy định.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ, số 159 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3.	Không	
4	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với trường hợp còn sót vết thương, còn sót mảnh kim khí hoặc có tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời hoặc khám giám định bổ sung vết thương và điều chỉnh chế độ đối với trường hợp không tại ngũ, công tác trong quân đội, công an	84 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ, số 159 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3.	Không	
5	Giải quyết hưởng thêm một chế độ trợ	17 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của	Không	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	cấp đổi với thương binh đồng thời là bệnh binh		Sở Nội vụ, số 159 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3.		
6	Giải quyết chế độ đối với thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động lưu tại Sở Nội vụ: 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</li> <li>- Trường hợp thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động mà không có hồ sơ lưu ở Sở Nội vụ: 29 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</li> </ul>	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ, số 159 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3.	Không	
7	Đưa người có công đối với trường hợp đang được nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý về nuôi dưỡng tại gia đình	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ, số 159 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3.	Không	
8	Hưởng lại chế độ ưu đãi	12 ngày kể từ ngày nhận được đơn theo quy định	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ, số 159 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3.	Không	
9	Giải quyết phụ cấp	12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận	Không	



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	đặc biệt hằng tháng đối với thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên	theo quy định	và Trả kết quả của Sở Nội vụ, số 159 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3.		
10	Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	24 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ, số 159 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3.	Không	
11	Di chuyển hồ sơ khi người hưởng trợ cấp ưu đãi thay đổi nơi thường trú	24 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ, số 159 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3.	Không	
12	Cấp trích lục hoặc sao hồ sơ người có công với cách mạng	12 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ, số 159 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3.	Không	
13	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ	10 ngày làm việc từ ngày tiếp nhận đủ giấy tờ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ, số 159	Không	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ		Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3.		
14	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	09 ngày làm việc từ ngày tiếp nhận đủ giấy tờ theo quy định	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ, số 159 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3.	Không	
15	Cấp giấy xác nhận thông tin về nơi liệt sĩ hy sinh	15 ngày kể từ ngày nhận được đơn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ, số 159 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3.	Không	

**B. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Thăm viếng mộ liệt sĩ	06 ngày làm việc từ ngày tiếp nhận đủ giấy tờ theo quy định	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.
2	Lập sổ theo dõi, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý	42 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					thành phố trực thuộc trung ương. - Quyết định số 320/QĐ-BNV ngày 08/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.

**C. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.
2	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	24 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
3	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	24 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương. - Quyết định số 320/QĐ-BNV ngày 08/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.
4	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	24 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	
5	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đối với người bị thương thường trú tại địa phương nơi bị thương, do Ủy ban nhân dân huyện cấp Giấy chứng nhận bị thương: 204 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</li><li>- Đối với người bị thương thường trú tại địa phương khác, do Ủy ban nhân dân huyện cấp Giấy chứng nhận</li></ul>	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		bị thương: 207 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ - Đối với người bị thương thường trú tại địa phương khác, không do Ủy ban nhân dân huyện cấp Giấy chứng nhận bị thương: Trên 207 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.			
6	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý	17 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	
7	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội (nay là ngành Nội vụ) quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	17 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
8	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học: 96 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</li> <li>- Trường hợp người hoạt động kháng chiến có con đẻ bị dị dạng, dị tật đã được hưởng chế độ ưu đãi mà bố (mẹ) chưa được hưởng: 89 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</li> <li>- Trường hợp có vợ hoặc có chồng nhưng không có con đẻ: 31 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</li> </ul>	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	
9	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	96 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	
10	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ	24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày				
11	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	
12	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	
13	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 24 ngày đối với trường hợp hồ sơ người có công đang do quân đội, công an quản lý.</li> <li>- 15 ngày làm việc đối với trường hợp hồ sơ người có công không do quân đội, công an quản lý.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan, đơn vị quản lý người có công thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an (hồ sơ người có công đang do quân đội, công an quản lý).</li> <li>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Ủy ban nhân dân cấp xã (hồ sơ</li> </ul>	Không	



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			người có công không do quân đội, công an quản lý).		
14	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	37 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	
15	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với trợ cấp một lần và mai táng: 24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định</li> <li>- Đối với trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp tuất nuôi dưỡng hằng tháng: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ 31 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp đủ điều kiện</li> <li>+ 43 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp con từ đủ 18 tuổi trở lên bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng</li> </ul> </li> </ul>	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	
16	Bổ sung tình hình thân nhân trong	24 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết	Không	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	hồ sơ liệt sĩ		quả Ủy ban nhân dân cấp xã		
17	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước</li> <li>- Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ.</li> </ul>
18	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.</li> <li>- Quyết định 40/2011/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến;</li> <li>- Thông tư liên tịch 08/2012/TTLT-</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					<p>BLĐTBXH-BNV-BTC ngày 16 tháng 4 năm 2012 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trợ cấp đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến theo Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ;</p> <p>- Thông tư 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận nơi cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</p> <p>- Quyết định số 320/QĐ-BNV ngày 08/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.
19	Thủ tục giải quyết một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	22 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020.</li> <li>- Quyết định số 24/2016/QĐ-TTg ngày 14/6/2016 về trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</li> <li>- Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân.</li> <li>- Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					<ul style="list-style-type: none"><li>- Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ.</li><li>- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.</li><li>- Quyết định số 320/QĐ-BNV ngày 08/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.</li></ul>
20	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống pháp	Không có quy định	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	<ul style="list-style-type: none"><li>- Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.</li><li>- Quyết định số 170/2008/QĐ-TTg ngày 18 tháng 12 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bảo</li></ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					<p>hiểm y tế và trợ cấp mai táng đối với thanh niên xung phong thời kỳ kháng chiến chống Pháp.</p> <p>- Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ.</p> <p>- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.</p> <p>- Thông tư số 24/2009/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 07 năm 2009 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Quyết định số 170/2008/QĐ-TTg ngày 18 tháng 12 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bảo hiểm y tế và trợ cấp mai táng đối với thanh niên xung phong thời kỳ kháng chiến chống Pháp.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận nơi cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</li> <li>- Quyết định số 320/QĐ-BNV ngày 08/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.</li> </ul>

**PHỤ LỤC II**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC QUẢN LÝ LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC**  
**THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1533/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

**A. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Nội vụ**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết.	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ, số 159 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3.	Không	<ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;</li><li>- Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;</li><li>- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.</li><li>- Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định chi tiết một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;</li></ul>



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 20/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Hệ thống cơ sở dữ liệu người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;</li> <li>- Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có xác nhận nơi cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</li> <li>- Quyết định số 322/QĐ-BNV ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.</li> </ul>
2	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập dưới 90 ngày	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ, số 159 Pasteur, phường Võ Thị Sáu,	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020.</li> <li>- Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ.</li> <li>- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Quận 3.		<p>của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.</p> <p>- Nghị định 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.</p> <p>- Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định chi tiết một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.</p> <p>- Thông tư số 20/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Hệ thống cơ sở dữ liệu người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.</p> <p>- Quyết định số 322/QĐ-BNV ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
3	Thủ tục hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, thân nhân người có công với cách mạng đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ, số 159 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3.	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;</li> <li>- Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo;</li> <li>- Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;</li> <li>- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.</li> <li>- Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;</li> <li>- Nghị định số 61/NĐ/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;</li> <li>- Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT/BLĐTBXH-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều về hỗ trợ đưa người lao động</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					<p>đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Nghị định số 61/NĐ/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;</p> <p>- Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có xác nhận nơi cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</p> <p>- Quyết định số 322/QĐ-BNV ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.</p>
4	Nhận lại tiền ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài (hợp	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ, số 159 Pasteur, phường Võ Thị Sáu,	Không	<p>- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020;</p> <p>- Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ.</p> <p>- Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	đồng dưới 90 ngày)		Quận 3.		<p>của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.</p> <p>- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.</p> <p>- Quyết định số 322/QĐ-BNV ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.</p>

**B. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Cơ quan khác**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Thủ tục hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người bị thu hồi đất nông nghiệp đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).	Chủ đầu tư của mỗi dự án thực hiện hỗ trợ cho người lao động trong danh sách đền	Không	<p>- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;</p> <p>- Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;</p> <p>- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh,</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			bù của dự án		<p>thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;</li> <li>- Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất;</li> <li>- Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT/BLĐTBXH-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều về hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Nghị định số 61/NĐ/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;</li> <li>- Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có xác nhận nơi cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					<p>lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</p> <p>- Quyết định số 322/QĐ-BNV ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.</p>

### PHỤ LỤC III

#### DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1533/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

##### A. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Nội vụ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Thủ tục đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	07 ngày làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ)	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ, số 159 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ luật lao động năm 2019.</li> <li>- Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.</li> <li>- Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ.</li> <li>- Quyết định số 321/QĐ-BNV ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc</li> </ul>
2	Cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	27 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ, số 159 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3	Không	
3	Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	22 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ, số 159 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3	Không	
4	Cấp lại Giấy phép hoạt	22 ngày làm việc (kể từ	Bộ phận Tiếp nhận	Không	



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	động cho thuê lại lao động	ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	và Trả kết quả của Sở Nội vụ, số 159 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3		công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ lĩnh vực lao động, tiền lương thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.
5	Thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	17 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ, số 159 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3	Không	
6	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động	10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ, số 159 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3 - Nộp hồ sơ trực tiếp đến Ngân hàng nhận ký quỹ.	Không	
7	Thành lập Hội đồng thương lượng tập thể	20 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ, số 159 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3	Không	- Bộ luật Lao động năm 2019. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ.
8	Thay đổi Chủ tịch Hội đồng thương lượng tập	07 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở	Không	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	thẻ, đại diện Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch, thời gian hoạt động của Hội đồng thương lượng tập thể.	lệ)	Nội vụ, số 159 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về nội dung của hợp đồng lao động, Hội đồng thương lượng tập thể và nghề, công việc có ảnh hưởng xấu tới chức năng sinh sản, nuôi con.</li> <li>- Quyết định số 321/QĐ-BNV ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ lĩnh vực lao động, tiền lương thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.</li> </ul>

**B. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Cam- pu - chia.	25 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận Một cửa Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	<ul style="list-style-type: none"><li>- Bộ luật Lao động năm 2019.</li><li>- Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ.</li><li>- Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về nội dung của hợp đồng lao động, Hội đồng thương lượng tập thể và nghề, công việc có ảnh hưởng xấu tới chức năng sinh sản, nuôi con.</li><li>- Quyết định số 321/QĐ-BNV ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ lĩnh vực lao động, tiền lương thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.</li></ul>

**PHỤ LỤC IV**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG**  
**THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1533/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

**A. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Cơ quan bảo hiểm xã hội**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Thủ tục giải quyết chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của người lao động giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động, gồm: Chi phí giám định thương tật, bệnh tật; trợ cấp hằng tháng hoặc một lần; trợ cấp phục vụ; hỗ trợ phương tiện trợ giúp sinh hoạt, dụng cụ chỉnh hình; dưỡng sức, phục hồi	- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan bảo hiểm xã hội có trách nhiệm giải quyết hưởng chế độ, trường hợp không giải quyết thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Đối với trường hợp giải quyết hưởng trợ cấp	Cơ quan Bảo hiểm xã hội	Không	- Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015. - Căn cứ Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc. - Căn cứ Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	sức khỏe; trợ cấp khi người lao động chết do tai nạn lao động; đóng bảo hiểm y tế cho người nghỉ việc hưởng trợ cấp bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hằng tháng.	dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp: - Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được tiền do cơ quan bảo hiểm chuyển đến, người sử dụng lao động có trách nhiệm chi trả trợ cấp cho người lao động.			- Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương. - Quyết định số 323/QĐ-BNV ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.	
2	Thủ tục giải quyết chế độ cho người lao động phát hiện bị bệnh nghề nghiệp khi đã nghỉ hưu hoặc không còn làm việc trong các nghề, công việc có nguy	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan bảo hiểm xã hội có trách nhiệm giải quyết hưởng chế độ	Cơ quan Bảo hiểm xã hội	Không	- Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25 ngày 6 ngày 2015. - Căn cứ Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	cơ bị bệnh nghề nghiệp, gồm: Chi phí giám định thương tật, bệnh tật; trợ cấp một lần hoặc hằng tháng; trợ cấp phục vụ; hỗ trợ phương tiện trợ giúp sinh hoạt, dụng cụ chỉnh hình; dưỡng sức, phục hồi sức khỏe; trợ cấp khi người lao động chết do bệnh nghề nghiệp; đóng bảo hiểm y tế cho người nghỉ việc hưởng trợ cấp bảo hiểm bệnh nghề nghiệp hằng tháng.	cho người lao động.			<p>về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc.</p> <p>- Căn cứ Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ.</p> <p>- Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.</p> <p>- Quyết định số 323/QĐ-BNV ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.</p>	

**B. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Nội vụ**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ công bố hợp quy đầy đủ theo quy định.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ, số 159 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3.	Theo quy định tại Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp chuẩn, hợp quy.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật 68/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 quy định tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.</li> <li>- Nghị định 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật - Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá ngày 21 tháng 01 năm 2007.</li> <li>- Nghị định số 132/2008/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa.</li> <li>- Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp</li> </ul>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.</p> <p>- Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2017.</p> <p>- Thông tư số 13/2024/TT-BLĐTBXH ngày 05/12/2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 26/2018/TT-BLĐTBXH.</p>	



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<ul style="list-style-type: none"><li>- Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ.</li><li>- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.</li><li>- Quyết định số 323/QĐ-BNV ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức</li></ul>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					năng quản lý của Bộ Nội vụ.	
2	Khai báo với Sở Nội vụ khi đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động	Không quá 05 ngày (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ, số 159 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3.	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật an toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;</li> <li>- Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động. - Căn cứ Nghị định 4/2023/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao</li> </ul>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>động - Thương binh và Xã hội.</p> <p>- Thông tư số 16/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội quy định chi tiết một số nội dung về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.</p> <p>- Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.</p> <p>- Quyết định số 323/QĐ-BNV ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.</p>	
3	Hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho doanh nghiệp	- Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Nội vụ tiến hành thẩm định hồ sơ, quyết định việc hỗ trợ. - Trong	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ, số 159 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3.	Không	<p>- Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015.</p> <p>- Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc.</p> <p>- Nghị định số</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được quyết định hỗ trợ của Sở Nội vụ, cơ quan bảo hiểm xã hội có trách nhiệm chi trả kinh phí hỗ trợ huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người sử dụng lao động.			25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương - Quyết định số 323/QĐ-BNV ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					vụ.	
4	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ,	25 ngày làm việc.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ, số 159 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3.	1.200.000 đồng (theo quy định tại Thông tư số 110/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ Tài chính).	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật an toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015;</li> <li>- Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động huấn luyện an toàn vệ sinh lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động.</li> <li>- Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.</li> <li>- Nghị định số</li> </ul>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập)				<p>25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ.</p> <p>- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.</p> <p>- Quyết định số 323/QĐ-BNV ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					vụ.	
5	Gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, đổi tên Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có	<p>- Đối với trường hợp gia hạn, sửa đổi, bổ sung phạm vi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động: 25 ngày làm việc.</p> <p>- Đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động trong trường hợp bị hỏng, mất, cấp đổi</p>	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ, số 159 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3.	<p>Theo quy định tại Thông tư số 110/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ Tài chính:</p> <p>a) Trường hợp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động: 1.200.000 đồng.</p> <p>b) Trường hợp sửa đổi, bổ sung phạm vi hoạt động Giấy chứng nhận</p>	<p>- Luật an toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015;</p> <p>- Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động huấn luyện an toàn vệ sinh lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động.</p> <p>- Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. - Căn cứ Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21</p>	



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập)	tên: 10 ngày làm việc.		đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động: 500.000 đồng. c) Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động trong trường hợp bị hỏng, mất: không. d) Trường hợp cấp đổi tên tổ chức huấn luyện trong Giấy chứng nhận	tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương. - Quyết định số 323/QĐ-BNV ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động: không.		
6	Thủ tục giải quyết chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của người lao động giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động, gồm: Hồ trợ chuyển đổi nghề nghiệp; khám bệnh, chữa bệnh nghề nghiệp; phục hồi chức năng lao động.	<p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định Sở Nội vụ tiến hành thẩm định hồ sơ, quyết định việc hỗ trợ và gửi quyết định (kèm theo dữ liệu danh sách hồ trợ) cho cơ quan bảo hiểm xã hội.</p> <p>- Trong thời</p>	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ, số 159 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3.	Không	<p>- Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015.</p> <p>- Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc.</p> <p>- Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ.</p> <p>- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định hỗ trợ của Sở Nội vụ, cơ quan bảo hiểm xã hội có trách nhiệm chi trả kinh phí hỗ trợ khám, chữa bệnh nghề nghiệp cho người lao động.			28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương. - Quyết định số 323/QĐ-BNV ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.	
7	Thủ tục hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh nghề nghiệp cho người lao động phát hiện bị bệnh nghề nghiệp khi đã nghỉ hưu	- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định Sở Nội	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ, số 159 Pasteur, phường Võ	Không	- Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015. - Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	hoặc không còn làm việc trong các nghề, công việc có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp.	<p>vụ tiến hành thẩm định hồ sơ, quyết định việc hỗ trợ và gửi quyết định (kèm theo dữ liệu danh sách hỗ trợ) cho cơ quan bảo hiểm xã hội.</p> <p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định hỗ trợ của Sở Nội vụ, cơ quan bảo hiểm xã hội có trách nhiệm chi trả kinh phí hỗ trợ khám, chữa bệnh</p>	Thị Sáu, Quận 3.		<p>sinh lao động về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc.</p> <p>- Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ.</p> <p>- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.</p> <p>- Quyết định số 323/QĐ-BNV ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		nghề nghiệp cho người lao động.			tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.	
8	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (các tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập), hạng C; Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ, số 159 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3.	20.500.000 đồng/lần	<p>Luật an toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;</p> <p>- Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động;</p> <p>- Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm</p>	<p><b>1. Điều chỉnh cơ quan thực hiện TTHC:</b></p> <p>- Cơ quan tiếp nhận: Sở Nội vụ.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p><b>2. Đối tượng thực hiện TTHC:</b></p> <p>- Tổ chức cung cấp dịch vụ huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng C có trụ sở chính trên địa bàn Thành phố (trừ các tổ chức huấn luyện do các bộ, ngành, cơ quan trung ương,</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	B (các tổ chức tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập), hạng C.				vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Nghị định số 84/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về thí điểm phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực cho chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh.	các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập) thực hiện chức năng huấn luyện Hạng C cho các đối tượng tham dự khóa huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động được quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ.
9	Gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung	- Đối với trường hợp gia hạn, sửa đổi, bổ sung phạm vi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ, số 159 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3.	- Đối với, cấp gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động: 20.500.000 đồng/lần. - Đối với cấp lại khi bổ sung lĩnh vực hoạt động giấy	- Thông tư số 110/2017/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Biểu mức thu phí thẩm định điều kiện kinh doanh trong hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động ban hành kèm theo Thông tư số 245/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu,	- Tổ chức có nhu cầu tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng C có trụ sở chính trên địa bàn Thành phố (trừ các tổ chức huấn luyện do các bộ, ngành, cơ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	ương quyết định thành lập), hạng C; Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (các tổ chức tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập), hạng C.	trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động trong trường hợp bị hỏng, mất, cấp đổi tên: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động: 6.500.000 đồng/lần.	chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh trong hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động. - Quyết định số 323/QĐ-BNV ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.	quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập) thực hiện chức năng huấn luyện Hạng C cho các đối tượng tham dự khóa huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động được quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ.

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1534/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 4 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính chính  
lĩnh vực Biển và Hải đảo thuộc phạm vi chức năng  
quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2679/TTr-STNMT-VP ngày 16 tháng 4 năm 2025.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 15 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Biển và Hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại <https://hochiminhcity.gov.vn/chinhquyen> (CÔNG BỐ TTHC, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, Công bố thủ tục hành chính).



**Điều 2.** Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát, đánh giá tiêu chí để cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; xây dựng quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính, tái cấu trúc quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo các phương án tại Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và cập nhật đầy đủ lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 5 năm 2025.

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục hành chính có thứ tự A1, A2, A3, A4, A5, A8, A9, A10, A11, A12, B1, B2, B3, B4, B5 tại Phụ lục XXII Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Biển và Hải đảo ban hành kèm theo Quyết định số 1168/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường thuộc phạm vi quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Võ Văn Hoan**

## DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1534/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

### A. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và Môi trường

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Giao khu vực biển	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ:</li> <li>+ Trường hợp hồ sơ đúng quy định: Trong thời hạn <b>không quá 01 ngày làm việc</b> kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả.</li> <li>+ Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định: Trong thời hạn <b>không quá 03 ngày làm việc</b> kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</li> <li>- Thời hạn thẩm định: <b>Không quá 45 ngày làm việc</b> kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định. Thời gian các cơ quan, đơn vị có liên quan trả lời bằng văn</li> </ul>	Sở Nông nghiệp và Môi trường (63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1)	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;</li> <li>- Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>bản <b>không quá 20 ngày làm việc</b> kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến. Thời gian kiểm tra thực địa <b>không quá 10 ngày làm việc</b>. <i>Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</i></p> <p>- Thời hạn trình và giải quyết hồ sơ: + Thời hạn trình hồ sơ: <b>không quá ba (03) ngày làm việc</b>, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định. + Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: <b>không quá năm (05) ngày làm việc</b>, kể từ ngày Sở Nông nghiệp và Môi trường trình hồ sơ. - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: <b>không quá hai (02) ngày làm việc</b>.</p>			<p>dụng tài nguyên biển.</p> <p>- Quyết định số 740/QĐ-BTNMT ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p>
2	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển	<p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ đúng quy định: Trong thời hạn <b>không quá 01 ngày làm việc</b> kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả. + Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định: Trong thời hạn <b>không quá 03 ngày làm</b></p>	Sở Nông nghiệp và Môi trường (63 Lý Tự Trọng, phường Bến	Không quy định	<p>- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển; - Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p><b>việc</b> kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thẩm định: <b>Không quá 30 ngày làm việc</b> kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định. Thời gian các cơ quan, đơn vị có liên quan trả lời bằng văn bản <b>không quá 15 ngày làm việc</b> kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến. Thời gian kiểm tra thực địa <b>không quá 10 ngày làm việc</b>. <i>Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</i></p> <p>- Thời hạn trình và giải quyết hồ sơ:</p> <p>+ Thời hạn trình hồ sơ: <b>không quá ba (03) ngày làm việc</b>, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.</p> <p>+ Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: <b>không quá năm (05) ngày làm việc</b>, kể từ ngày Sở Nông nghiệp và Môi trường trình hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: <b>không quá hai (02) ngày làm việc</b>.</p>	Nghé, Quận 1)		<p>15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.</p> <p>- Quyết định số 740/QĐ-BTNMT ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
3	Trả lại khu vực biển (cấp tỉnh)	<p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ đúng quy định: Trong thời hạn <b>không quá 01 ngày làm việc</b> kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả. + Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định: Trong thời hạn <b>không quá 03 ngày làm việc</b> kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thẩm định: Trong thời hạn <b>không quá 20 ngày làm việc</b> đối với đề nghị trả lại một phần khu vực biển hoặc <b>không quá 15 ngày làm việc</b> đối với đề nghị trả lại toàn bộ khu vực biển, kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định. Thời gian các cơ quan, đơn vị có liên quan trả lời bằng văn bản <b>không quá 20 ngày làm việc</b> kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến. Thời gian kiểm tra thực địa <b>không quá 10 ngày làm việc</b>. <i>Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra</i></p>	Sở Nông nghiệp và Môi trường (63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1)	Không quy định	<p>- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;</p> <p>- Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.</p> <p>- Quyết định số 740/QĐ-BTNMT ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p><i>thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</i></p> <p>- Thời hạn trình và giải quyết hồ sơ:</p> <p>+ Thời hạn trình hồ sơ: <b>không quá ba (03) ngày làm việc</b>, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.</p> <p>+ Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: <b>không quá năm (05) ngày làm việc</b>, kể từ ngày Sở Nông nghiệp và Môi trường trình hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: <b>không quá hai (02) ngày làm việc</b>.</p>			ngành và Môi trường.
4	Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển (cấp tỉnh)	<p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ:</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đúng quy định: Trong thời hạn <b>không quá 01 ngày làm việc</b> kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định: Trong thời hạn <b>không quá 03 ngày làm việc</b> kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ</p>	Sở Nông nghiệp và Môi trường (63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1)	Không quy định	<p>- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;</p> <p>- Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>sơ.</p> <p>- Thời hạn thẩm định: Trong thời hạn <b>không quá 30 ngày làm việc</b>, kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định. Trường hợp cần thiết, Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa. Thời gian kiểm tra thực địa <b>không quá 10 ngày làm việc</b>. Trong thời hạn <b>không quá 15 ngày làm việc</b> kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến. <i>Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</i></p> <p>- Thời hạn trình và giải quyết hồ sơ:</p> <p>+ Thời hạn trình hồ sơ: <b>không quá ba (03) ngày làm việc</b>, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.</p> <p>+ Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: <b>không quá năm (05) ngày làm việc</b>, kể từ ngày Sở Nông nghiệp và Môi trường trình hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: <b>không quá hai (02) ngày làm việc</b>.</p>			<p>số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.</p> <p>- Quyết định số 740/QĐ-BTNMT ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
5	Công nhận khu vực biển	<p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ đúng quy định: Trong thời hạn <b>không quá 01 ngày làm việc</b> kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả. + Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định: Trong thời hạn <b>không quá 03 ngày làm việc</b> kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thẩm định: Trong thời hạn <b>không quá 10 ngày làm việc</b>, kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định. Thời gian các cơ quan, đơn vị có liên quan trả lời bằng văn bản <b>không quá 15 ngày làm việc</b> kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến. Thời gian kiểm tra thực địa <b>không quá 10 ngày làm việc</b>. <i>Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</i></p> <p>- Thời hạn trình và giải quyết hồ sơ:</p>	Sở Nông nghiệp và Môi trường (63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1)	Không quy định	<p>- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;</p> <p>- Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.</p> <p>- Quyết định số 740/QĐ-BTNMT ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông</p>



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		+ Thời hạn trình hồ sơ: <b>không quá ba (03) ngày làm việc</b> , kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định. + Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: <b>không quá năm (05) ngày làm việc</b> , kể từ ngày Sở Nông nghiệp và Môi trường trình hồ sơ. - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: <b>không quá hai (02) ngày làm việc</b> .			ng nghiệp và Môi trường.
6	Cấp Giấy phép nhận chìm ở biển (cấp tỉnh)	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ đúng quy định: Trong thời hạn <b>không quá 01 ngày làm việc</b> kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả. + Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định: Trong thời hạn <b>không quá 03 ngày làm việc</b> kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Thời hạn thẩm định: + Thời gian thẩm định: <b>Không quá 60</b>	Sở Nông nghiệp và Môi trường (63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1)	Thực hiện theo Thông tư số 08/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp	- Luật Tài nguyên môi trường biển và hải đảo; - Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; - Thông tư số 08/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép nhận chìm ở biển. - Quyết định số 740/QĐ-BTNMT ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p><b>ngày làm việc</b> kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định.</p> <p>+ Thời gian lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan: <b>Không quá 15 ngày làm việc</b> kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến.</p> <p>+ Thời gian kiểm tra thực địa: <b>Không quá 10 ngày làm việc.</b></p> <p><i>Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa; tổ chức, cá nhân cung cấp bổ sung thông tin, giải trình những nội dung cần làm rõ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</i></p> <p>- Thời hạn trình và phê duyệt hồ sơ:</p> <p>+ Thời hạn trình hồ sơ: <b>không quá 05 ngày làm việc</b>, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.</p> <p>+ Thời hạn xem xét, ra quyết định: <b>không quá năm (05) ngày làm việc</b>, kể từ ngày Sở Nông nghiệp và Môi trường trình hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: <b>không quá 03 ngày làm việc.</b></p>		lệ phí cấp giấy phép nhận chìm ở biển	chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
7	Gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển (cấp tỉnh)	<p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ:</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đúng quy định: Trong thời hạn <b>không quá 01 ngày làm việc</b> kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định: Trong thời hạn <b>không quá 03 ngày làm việc</b> kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thẩm định:</p> <p>+ Thời gian thẩm định: <b>Không quá 45 ngày làm việc</b> kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định.</p> <p>+ Thời gian lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan: <b>Không quá 15 ngày làm việc</b> kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến.</p> <p>+ Thời gian kiểm tra thực địa: <b>Không quá 10 ngày làm việc.</b></p> <p><i>Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra</i></p>	Sở Nông nghiệp và Môi trường (63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1)	Thực hiện theo Thông tư số 08/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép nhận chìm ở biển	<p>- Luật Tài nguyên môi trường biển và hải đảo;</p> <p>- Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;</p> <p>- Thông tư số 08/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép nhận chìm ở biển.</p> <p>- Quyết định số 740/QĐ-BTNMT ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p><i>thực địa; tổ chức, cá nhân cung cấp bổ sung thông tin, giải trình những nội dung cần làm rõ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</i></p> <p>- Thời hạn trình và phê duyệt hồ sơ:</p> <p>+ Thời hạn trình hồ sơ: <b>không quá 05 ngày làm việc</b>, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.</p> <p>+ Thời hạn xem xét, ra quyết định: <b>không quá 05 ngày làm việc</b>, kể từ ngày Sở Nông nghiệp và Môi trường trình hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: <b>không quá 03 ngày làm việc</b>.</p>			
8	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển (cấp tỉnh)	<p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ:</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đúng quy định: Trong thời hạn <b>không quá 01 ngày làm việc</b> kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định: Trong thời hạn <b>không quá 03 ngày làm việc</b> kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ</p>	Sở Nông nghiệp và Môi trường (63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1)	Thực hiện theo Thông tư số 08/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ Tài chính	<p>- Luật Tài nguyên môi trường biển và hải đảo;</p> <p>- Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;</p> <p>- Thông tư số 08/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép nhận chìm</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thẩm định:</p> <p>+ Thời gian thẩm định: <b>Không quá 30 ngày làm việc</b> kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định.</p> <p>+ Thời gian lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan: <b>Không quá 15 ngày làm việc</b> kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến.</p> <p>+ Thời gian kiểm tra thực địa: <b>Không quá 10 ngày làm việc.</b></p> <p><i>Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa; tổ chức, cá nhân cung cấp bổ sung thông tin, giải trình những nội dung cần làm rõ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</i></p> <p>- Thời hạn trình và phê duyệt hồ sơ:</p> <p>+ Thời hạn trình hồ sơ: <b>không quá 05 ngày làm việc</b>, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.</p> <p>+ Thời hạn xem xét, ra quyết định: <b>không quá 05 ngày làm việc</b>, kể từ ngày Sở Nông nghiệp và Môi trường trình hồ sơ.</p>		<p>quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép nhận chìm ở biển</p>	<p>ở biển.</p> <p>- Quyết định số 740/QĐ-BTNMT ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: <b>không quá 03 ngày làm việc.</b>			
9	Trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển (cấp tỉnh)	<p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ:</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đúng quy định: Trong thời hạn <b>không quá 01 ngày làm việc</b> kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định: Trong thời hạn <b>không quá 03 ngày làm việc</b> kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thẩm định:</p> <p>+ Thời gian thẩm định: <b>Không quá 45 ngày làm việc</b> kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định.</p> <p>+ Thời gian lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan: <b>Không quá 15 ngày làm việc</b> kể từ ngày nhận được văn bản xin ý</p>	Sở Nông nghiệp và Môi trường (63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1)	Không quy định	<p>- Luật Tài nguyên môi trường biển và hải đảo;</p> <p>- Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;</p> <p>- Quyết định số 740/QĐ-BTNMT ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>kiến.</p> <p>+ Thời gian kiểm tra thực địa: <b>Không quá 10 ngày làm việc.</b></p> <p><i>Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa; tổ chức, cá nhân cung cấp bổ sung thông tin, giải trình những nội dung cần làm rõ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</i></p> <p>- Thời hạn trình và phê duyệt hồ sơ:</p> <p>+ Thời hạn trình hồ sơ: <b>không quá 05 ngày làm việc</b>, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.</p> <p>+ Thời hạn xem xét, ra quyết định: <b>không quá 05 ngày làm việc</b>, kể từ ngày Sở Nông nghiệp và Môi trường trình hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: <b>không quá 03 ngày làm việc.</b></p>			
10	Cấp lại Giấy phép nhận chìm ở biển (cấp tỉnh)	<p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ:</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đúng quy định: Trong thời hạn <b>không quá 01 ngày làm việc</b> kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định:</p>	Sở Nông nghiệp và Môi trường (63 Lý Tự Trọng,	Thực hiện theo Thông tư số 08/2024/TT-BTC ngày 05	<p>- Luật Tài nguyên môi trường biển và hải đảo;</p> <p>- Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>Trong thời hạn <b>không quá 03 ngày làm việc</b> kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thẩm định:</p> <p>+ Thời gian thẩm định: <b>Không quá 15 ngày làm việc</b> kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định.</p> <p>+ Thời gian lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan: <b>Không quá 15 ngày làm việc</b> kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến.</p> <p>+ Thời gian kiểm tra thực địa: <b>Không quá 10 ngày làm việc.</b></p> <p><i>Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa; tổ chức, cá nhân cung cấp bổ sung thông tin, giải trình những nội dung cần làm rõ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</i></p> <p>- Thời hạn trình và phê duyệt hồ sơ:</p> <p>+ Thời hạn trình hồ sơ: <b>không quá 05 ngày làm việc</b>, kể từ ngày hoàn thành</p>	phường Bến Nghé, Quận 1)	tháng 02 năm 2024 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép nhận chìm ở biển	<p>- Thông tư số 08/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép nhận chìm ở biển.</p> <p>- Quyết định số 740/QĐ-BTNMT ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p>



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		việc thẩm định. + Thời hạn xem xét, ra quyết định: <b>không quá 05 ngày làm việc</b> , kể từ ngày Sở Nông nghiệp và Môi trường trình hồ sơ. - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: <b>không quá 03 ngày làm việc</b> .			

**B. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Giao khu vực biển cấp huyện	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ đúng quy định: Trong thời hạn <b>không quá 01 ngày làm việc</b> kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện Cần Giờ ban hành Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả. + Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định: Trong thời hạn <b>không quá 03 ngày làm việc</b> kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện Cần Giờ có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Thời hạn thẩm định:	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện Cần Giờ	Không quy định	- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển; - Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>+ Thời gian thẩm định: <b>Không quá 30 ngày làm việc</b> kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định. Trường hợp cần tổ chức kiểm tra thực hiện (thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc). <i>Thời gian tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</i></p> <p>- Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ:</p> <p>+ Thời hạn trình hồ sơ: <b>không quá 03 ngày làm việc</b>, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.</p> <p>+ Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: <b>không quá 05 ngày làm việc</b>, kể từ ngày Phòng chuyên môn trình hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: <b>không quá 02 ngày làm việc.</b></p>			<p>trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.</p> <p>- Quyết định số 740/QĐ-BTNMT ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p>
2	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển cấp huyện	<p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ:</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đúng quy định: Trong thời hạn <b>không quá 01 ngày làm việc</b> kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện Cần Giờ ban hành Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định: Trong thời hạn <b>không quá 03 ngày làm việc</b></p>	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện Cần Giờ	Không quy định	<p>- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;</p> <p>- Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện Cần Giờ có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thẩm định:</p> <p>+ Thời gian thẩm định: <b>Không quá 30 ngày làm việc</b> kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định. Trường hợp cần tổ chức kiểm tra thực hiện (thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc). <i>Thời gian tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</i></p> <p>- Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ:</p> <p>+ Thời hạn trình hồ sơ: <b>không quá 03 ngày làm việc</b>, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.</p> <p>+ Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: <b>không quá 05 ngày làm việc</b>, kể từ ngày Phòng chuyên môn trình hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: <b>không quá 02 ngày làm việc.</b></p>			<p>một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.</p> <p>- Quyết định số 740/QĐ-BTNMT ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
3	Trả lại khu vực biển cấp huyện	<p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ:</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đúng quy định: Trong thời hạn <b>không quá 01 ngày làm việc</b> kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện Cần Giờ ban hành Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định: Trong thời hạn <b>không quá 03 ngày làm việc</b> kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện Cần Giờ có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thẩm định:</p> <p>+ Thời gian thẩm định: Trong thời hạn <b>không quá 20 ngày làm việc</b> đối với đề nghị trả lại một phần khu vực biển hoặc trong thời hạn <b>không quá 15 ngày làm việc</b> đối với đề nghị trả lại toàn bộ khu vực biển, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Phòng chuyên môn huyện Cần Giờ có trách nhiệm thẩm định xong hồ sơ; trường hợp cần thiết trình Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ tổ chức kiểm tra thực địa (thời gian kiểm tra thực địa <b>không quá 10 ngày làm việc</b>). <i>Thời gian tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</i></p>	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện Cần Giờ	Không quy định	<p>- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;</p> <p>- Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.</p> <p>- Quyết định số 740/QĐ-BTNMT ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ:</li> <li>+ Thời hạn trình hồ sơ: <b>không quá 03 ngày làm việc</b>, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.</li> <li>+ Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: <b>không quá 05 ngày làm việc</b>, kể từ ngày Phòng chuyên môn trình hồ sơ.</li> <li>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: <b>không quá 02 ngày làm việc</b>.</li> </ul>			công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
4	Sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ:</li> <li>+ Trường hợp hồ sơ đúng quy định: Trong thời hạn <b>không quá 01 ngày làm việc</b> kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện Cần Giờ ban hành Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả.</li> <li>+ Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định: Trong thời hạn <b>không quá 03 ngày làm việc</b> kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện Cần Giờ có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</li> <li>- Thời hạn thẩm định:</li> <li>+ Thời gian thẩm định: <b>Không quá 30 ngày làm việc</b> kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ.</li> </ul>	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện Cần Giờ	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;</li> <li>- Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>Trường hợp cần thiết tổ chức kiểm tra thực địa (thời gian kiểm tra thực địa <b>không quá 10 ngày làm việc</b>). Thời gian tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ:</p> <p>+ Thời hạn trình hồ sơ: <b>không quá 03 ngày làm việc</b>, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.</p> <p>+ Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: <b>không quá 05 ngày làm việc</b>, kể từ ngày Phòng chuyên môn trình hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: <b>không quá 02 ngày làm việc</b>.</p>			<p>10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.</p> <p>- Quyết định số 740/QĐ-BTNMT ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p>
5	Công nhận khu vực biển cấp huyện	<p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ:</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đúng quy định: Trong thời hạn <b>không quá 01 ngày làm việc</b> kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện Cần Giờ ban hành Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định: Trong thời hạn <b>không quá 03 ngày làm việc</b> kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện Cần Giờ có trách nhiệm</p>	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện Cần Giờ	Không quy định	<p>- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;</p> <p>- Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thẩm định:</p> <p>+ Thời gian thẩm định: Trong thời hạn <b>không quá 10 ngày làm việc</b> kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Phòng chuyên môn huyện Cần Giờ có trách nhiệm thẩm định xong hồ sơ; trường hợp cần thiết tổ chức kiểm tra thực địa (thời gian kiểm tra thực địa <b>không quá 10 ngày làm việc</b>). Trong thời hạn <b>không quá 15 ngày làm việc</b> kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm phải trả lời bằng văn bản. <i>Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</i></p> <p>- Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ:</p> <p>+ Thời hạn trình hồ sơ: <b>không quá 03 ngày làm việc</b>, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.</p> <p>+ Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: <b>không quá 05 ngày làm việc</b>, kể từ ngày Phòng chuyên môn trình hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: <b>không quá 02 ngày làm việc</b>.</p>			<p>5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.</p> <p>- Quyết định số 740/QĐ-BTNMT ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p>

---

**VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: [tcb.ubnd@tphcm.gov.vn](mailto:tcb.ubnd@tphcm.gov.vn)

Website: [www.congbao.hochiminhcity.gov.vn](http://www.congbao.hochiminhcity.gov.vn)

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng